TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 953/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 806/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2026, giữa:

*.Nguyên đơn: Anh Vũ Ngọc T – Sinh năm: 1990; CCCD số: 036090017265 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/08/2021.

Nơi thường trú và nơi ở: Số G L, phường N, tỉnh Ninh Bình.

*.Bị đơn: Chị Trần Thị Việt T1 – Sinh năm: 1995; CCCD số: 037195004117 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/04/2021.

Nơi thường trú: Tổ A, phường V, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Số A, ngõ E V, phường V, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Vũ Ngọc T** và chị **Trần Thị Việt T1**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Vũ Ngọc H – sinh ngày 08/7/2022 cho chị Trần Thị Việt T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh Trung cấp D nuôi con 7.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2026 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai số 0013309 ngày 03/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 36,71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND phường Vĩnh Hưng, Hà Nội (ĐKKH số 56 ngày 07/8/2020);
- Phòng THA dân sự KV3-Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm